TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:113/2020/HS-ST
Ngày 07/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thông;

Bà Trần Thị Kim Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/TLHS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị S**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1986, tại: thành phố T, Quảng Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* ông Hồ Như V, sinh năm 1993 (đã chết).
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*
1/ Ông Hồ X, sinh năm 1962 và bà Võ Thị P, sinh năm 1963 (cha mẹ ruột).
Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
2/ Bà Phan Thị T, sinh năm 1994 (vợ).
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1/ Bà Hồ Thị L, sinh năm 1990.
Trú tại: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.
2/ Ông Bùi Tấn Q, sinh năm 1977.
Trú tại: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

(Những người đại diện hợp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/5/2020, Trương Thị S điều khiển xe môtô, biển số 92L1-7930 từ nhà tại thôn T, xã T, TP. T, tỉnh Quảng Nam đến đường T thuộc phường T, TP.T để đón con đi học thêm về. S không chở ai trên xe, lưu hành trên đường bê tông xi măng liên thôn từ nhà S ra Quốc lộ 40B. Khi gần đến đoạn đường giao cắt với Quốc lộ 40B thì S dừng xe để quan sát. Vì chỗ giao cắt này có dốc, mặt đường Quốc lộ 40B cao hơn đường bê tông xi măng nên S về số 3 từ từ tăng ga lên dốc để ra đường Quốc lộ 40B, qua đường để rẻ trái đi về hướng huyện P. Khi S điều khiển xe ra đường Quốc lộ 40B theo hướng T → P, S không đi thẳng qua để rẻ trái mà S đi xéo và đi vào đường ngược chiều theo hướng P → T, lúc này vị trí xe môtô biển số 92L1- 7930 cách mép đường bên phải Quốc lộ 40B, theo hướng P → T khoảng 03 mét thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 92N1 – 530.79 do anh Hồ Như V (sinh năm 1993, trú thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) điều khiển, lưu hành trên đường Quốc lộ 40B, theo hướng P → T gây ra tai nạn giao thông.

Sau tai nạn, Cơ quan CSĐT Công an TP. T tiến hành khám nghiệm hiện trường, chọn hướng đường P → T làm hướng chuẩn để mô tả hiện trường, chọn mép phải đường bê tông xi măng liên thôn đi thôn T hướng thôn T → Quốc lộ 40B làm mốc để định vị hiện trường, chọn mép phải đường Quốc lộ 40B hướng P → T làm mép đường chuẩn để đo vẽ, xác định:

- Vụ tai nạn xảy ra tại Km9+400 đường Quốc lộ 40B thuộc thôn T, xã T, TP. T, tỉnh Quảng Nam là đoạn đường thẳng, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 7^{m}50, tầm nhìn không bị che khuất, hai mép đường tiếp giáp với lề đất rộng 1^{m}00. Trên lề đất tiếp giáp mép phải đoạn đường hướng P → T trước nơi xảy ra tai nạn có đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ số 207b (giao nhau với đường không ưu tiên, đường nhánh) trước khi tiếp giáp với đường bê tông xi măng liên thôn T. Đường bê tông xi măng liên thôn rộng 2^{m}50 giao cắt với mép phải đường Quốc lộ 40B hướng P → T tương đối bằng phẳng, tầm nhìn bị che khuất. Đường bê tông này giao cắt chéo với đường Quốc lộ 40B hướng P, thấp hơn so với mặt đường Quốc lộ 40B.

- Sau khi tai nạn, xe mô tô 92L1-7930 ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng ra giữa đường Quốc lộ 40B, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 3^{m}00, cách ngang trục bánh sau xe mô tô 92N1- 530.79 theo hướng P → T 30 ^{m}80. Trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1^{m}90 và cách ngang mốc đã chọn theo hướng chuẩn 5^{m}20.

- Sau khi tai nạn, xe mô tô 92N1- 530.79 ngã nghiêng sang trái, nằm hoàn toàn trên nền đất tiếp giáp mép trái đường Quốc lộ 40B hướng P→ T, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 7^{m}70, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 8^{m}00.

- Hệ thống vết cày xước không liên tục kích thước 25 ^{m}50 x 0^{m}80 có chiều hướng P → T. Điểm đầu vết cày xước cách mép đường chuẩn 4 ^{m}40 và cách ngang trục bánh

trước xe mô tô 92L1-7930 về hướng P 5 m40. Điểm cuối vết cày xước cách mép đường chuẩn 7 m20 và cách ngang trục sau xe mô tô 92N1- 530.79 theo hướng chuẩn 1 m00.

- Vùng máu kích thước 0 m90 x 0m60 trên đường Quốc lộ 40B, tâm vết máu cách mép đường chuẩn 4m80, cách ngang điểm đầu vết cày xước theo hướng P 15m60, cách ngang trục bánh sau xe mô tô 92N1- 530.79 theo hướng chuẩn 10 m80.

- Nạn nhân Hồ Như V, Trương Thị S đã được đưa đi cấp cứu không đánh dấu vị trí nằm ngã tại hiện trường.

** Hậu quả:*

- Anh Hồ Như V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và chết ngày 16/5/2020 tại thôn T, xã T, huyện N.

Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 88/GĐPY-PC09 ngày 16/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q xác định Hồ Như V chết ngày 16/5/2020 là do: Sốc chấn thương, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn không phục hồi, hậu quả của chấn thương sọ não hở.

- Hai xe mô tô, biển kiểm soát 92N1- 530.79 và 92L1- 7930 bị hư hỏng nhẹ.

Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trương Thị S về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thị S phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, đề nghị áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; đồng thời bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thấy phù hợp. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/5/2020 tại Km9+400 đường Quốc lộ 40B thuộc thôn T, xã T, thành phố T, bị cáo Trương Thị S chưa có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 92L1-7930 có dung tích xi lanh 110cm^3 tham gia giao thông đường bộ. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô lưu hành từ đường nhánh là đường bê tông xi măng liên thôn ra đường chính Quốc lộ 40B, do không chú ý quan sát, đi ngược chiều nên đã không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 92N1-530.79 do anh Hồ Như V điều khiển gây ra tai nạn, hậu quả làm anh Hồ Như V chết. Hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 15, khoản 3 Điều 24, Điều 58 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", với tình tiết định khung tăng nặng là "Không có giấy phép lái xe theo quy định" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSTK-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hoạt động của xe mô tô, ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, chính vì vậy, người điều khiển phương tiện giao thông phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra làm thiệt hại về người và tài sản. Bị cáo Trương Thị S là người có đầy đủ năng lực để nhận biết được điều đó, nhưng điều khiển xe có dung tích xilanh trên 50cm^3 trong khi không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe đi ngược chiều, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, gây hậu quả 01 người chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, tính mạng của người bị hại. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[2.3] Xét, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hồi cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả; gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang nuôi con nhỏ; trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi (trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi có lắp đặt biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, đường nhánh). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không nhất thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, mà cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án.

[2.4.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 37.000.000 đồng và sửa chữa lại xe mô tô biển số 92N1-530.79. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[2.4.2] Về xử lý vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra có thu giữ xe mô tô biển số 92N1-530.79, xe mô tô biển số 92L1-7930 và đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hồ Thị L và ông Bùi Tấn Q.

[2.5] Những vấn đề liên quan trong vụ án;

- Anh Hồ Như V tự ý lấy xe mô tô biển số 92N1-530.79 do bà L đứng tên sở hữu, bà L không biết; bà L cũng không biết anh V có giấy phép lái xe hay không nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

- Bị cáo Trương Thị S tự ý lấy xe mô tô biển số 92L1-7930 do ông Q đứng tên sở hữu, ông Q không biết nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo Trương Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

Tuyên bố bị cáo Trương Thị S phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

1. Xử phạt bị cáo Trương Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07 tháng 12 năm 2020).

Giao bị cáo Trương Thị S cho UBND xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo Trương Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Văn Sinh